

Số: 213/2019/QĐST-DS

Nhà Bè, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thùy Linh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 227/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 504/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phan Văn T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: A tổ B, ấp C, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Tiến P, sinh năm 1993

Địa chỉ: A tổ B, ấp C, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 25/4/2019, bản tự khai, và tại phiên họp giải quyết việc dân sự, ông Phan Văn T trình bày:

Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị X là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Phước Kiển cấp ngày 01/2/2003. Trong quá trình sống chung giữa ông bà có một người con chung là Phan Tiến P, sinh ngày 14/7/1993. Hiện nay, bà Nguyễn Thị X bị bệnh nhồi máu não cũ nhiều ổ 2 bán cầu, tăng huyết áp, rối loạn chuyển hóa lipid máu, tình trạng tỉnh, liệt nửa người phải, không thể hoạt động như người bình thường. Ông Phan Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị X là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Phan Tiến P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị X là vợ chồng, ông T và bà X có 01 con chung là ông (Phan Tiến P). Ông P đồng ý để ông Phan Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà X (là mẹ của ông) là người mất năng lực hành vi dân sự, ông không có ý kiến gì

khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Phan Văn T yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; Địa chỉ: A tổ B, ấp C, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự, vì vậy đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- *Người yêu cầu là ông Phan Văn T trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị X là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyền số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Phước Kiển cấp ngày 01/2/2003. Hiện nay, bà Nguyễn Thị X bị bệnh nhồi máu não cũ nhiều ổ 2 bán cầu, tăng huyết áp, rối loạn chuyển hóa lipid máu, tình trạng tỉnh, liệt nửa người phải, không thể hoạt động như người bình thường. Do đó, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị X là người mất năng lực hành vi dân sự.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến P trình bày:* Ông đồng ý đề ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà X mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ việc cho đến thời điểm mở phiên họp đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Việc mở phiên họp đúng theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung đơn yêu cầu của ông Phan Văn T yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; Địa chỉ: A tổ B, ấp C, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 2975/2019/KLGĐTC ngày 13/6/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở pháp lý xác định bà Nguyễn Thị X mất năng lực hành vi dân sự; đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn T, tuyên bố bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; Địa chỉ: A tổ B, ấp C, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

Xét bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyền số 01/2003 do Ủy ban

nhân dân xã Phước Kiển cấp ngày 01/2/2003 cho thấy ông Phan Văn T là chồng của bà Nguyễn Thị X do đó ông Phan Văn T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị X là người mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ vào kết quả giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh số 2975/2019/KLGĐTC ngày 13/6/2019 thì bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961 về y học: Đang sự bị bệnh sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não, mức độ nặng (F01-ICD10); *Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Do đó, có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị X không có khả năng nhận thức hành vi dân sự nên yêu cầu của ông Phan Văn T là có cơ sở, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 143, Điều 361, 362, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 22, 25, 53, 59 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn T.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961, địa chỉ: A tổ B, ấp C, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

Người giám hộ của bà Nguyễn Thị X theo quy định tại Điều 53 của Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng ông Phan Văn T phải chịu, được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Phan Văn T đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0034037 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Ông Phan Văn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Đang sự có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, đang sự không có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự .

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thùy Linh